

DANH SÁCH CỬU QUAN-NHÂN PHẠO-BÌNH Q.L.V.N.C.H

TT :	HO VA TEN	MC	SO-QUAN	C/BAC:	CHUC-VU	DON-VI SAU CUNG
1	: Lê-van-Trọng	: MC.439	: 59/118625	: Trg-Tx	: Tiểu-doan-Truong	: TD71PB
2	: Phan-van-Mao	: - 380	: 52/120193	: D/Uy	: Trg Phong V/T	: BCH/PB/QLVNCH
3	: Trần-công-Khoi	: - 388	: 51/204757	: D/Uy	: Trg Ban 4 T/D	: TD12PBinh
4	: Trần-duy-Thanh	: - 522	: 61/813275	: D/Uy	: T/K Bien-hoa	: Trg Phong TQT
5	: Mạc-thành-Phung	: - 379	: 64/186728	: D/Uy	: PB/TK Phg-Dinh	: Chi-huy-Pho
6	: Võ-Dai-Muu	: - 388	: 66/204082	: D/Uy	: Phu-Ta Ban 3	: TD14 Phao-binh
7	: Trịnh-trong-Hiệp	: - 472	: 69/138212	: Tr/Uy	: S/Q Lien-lac	: TD46PBinh.
8	: Lương-phúc-Thinh	: -475	: 53/300815	: Tr/Uy	: Trg Ban HC NV	: BCH/PB/QD3
9	: Phú-quốc-Trình	: - 417	: 66/152366	: -"	: HLV Truong PB	: Truong PB/QLVNCH
10	: Trần-công-Chúc	: - 380	: 68/148171	: Th/Uy	: Trg-doi-Truong	: TD180 Phao-binh
11	: Phạm-minh-Dúc	: - 496	: 69/188873	: -"	: Sĩ-quan PH/HI	: TD232 Phao-binh
12	: Triệu-chân-Long	: - 384	: 69/138244	: TrgUy	: Trg-doi-Truong	: TD213 Phao-binh
13	: Hồ-chanh-Thiên	: - 521	: 69/138516	: -"	: -"	: TD 68 Phao-binh
14	: Huỳnh-hữu-Thăng	: - 423	: 74/156507	: Ch/Uy	: S/Q Tien-Sat	: TD 52 Phao-binh
15	: Nguyễn-tân-Thanh	: - 358	: 55/104000	: Th/Ta	: T/D Truong	: TD 221 Phao-binh
15	:	:	:	:	:	:
16	: Dương-van-Toan	: - 377	: 63/110632	: Th/Si	: HSQ Tiep-lieu	: PB/TK/Long-xuyen
17	: Phan-Tôn	: - 518	: 65/202144	: TSl	: Hậu-cu Phao-doi	: TD 30 Phao-binh
18	: Lê-hong-Lac	: - 406	: 73/509196	: -"	: HSQ Ban 3	: BCH/PB.SD21BB
19	: Nguyễn-van-Lieu	: - 388	: 70/502816	: TSl	: Thg-Vu Phao-doi	: TD 93 Phao-binh
20	: Nguyễn-Thành-Đức	: - 484	: 72/512342	: HSl	: Ks-Toan L/bong	: TD 212 Phao-binh
	:	:	:	:	:	:
21	: Lê-van-Chất	: - 561	: 73/154357	: Binh1	: Ban Tai-ngan	: TD 61 Phao-binh
22	: Hà-van-Cam	: - 559	: 72/139983	: -"	: Tai-xe	: PB/TK Long-An
23	: Chung-binh-An	: - 355	: 73/128623	: -"	: Truyền-tin P.B	: TD104/PBCDong
24	: Trần-van-Biên	: - 509	: 74/519934	: -"	: Phao-thu	: TD 213 PB
25	: Thạch-Sang	: - 527	: 73/501220	: -"	: -"	: TD 210 PB
26	: Nguyễn-Van-Ty	: - 558	: 73/421322	: -"	: -"	: TD 220 PB
27	: Trần-van-Dũ	: - 487	: 73/501869	: -"	: Thuong-phe-binh	: PB/TK Dinh-Tuong
28	: phạm-van-Tai	: - 517	: 75/126042	: -"	: Hậu-cu Phao-doi	: TD 50 P/Binh
29	: Mai-xuân-Phước	: - 454	: 76/513987	: Binh2	: Tan-binh	: TD90PB
30	: Phạm-van-Bai	: - 454	: 76/513987	: Binh1	: Phao-thu	: TD 2 Phong-Khong
	:	:	:	:	:	:
	:	:	:	:	:	:

CAI-TAO : NAM SINH : NOI SINH: ROI V.N: DEN DAO : NGAY NHAP-NGU

7n,7thg	:04.04.1939	:Soc-Trang	:27.04.89:30.04.89	: 07.10.1959	ODP.nam 84+86.
Trom C/T	:22.09.1932	:Gia-dinh	:01.04.89:12.04.89	: 13.04.53-G	Ngũ 1966 ODP. 79+81
6n,8 thg	:01.01.1931	:Quang-tri	:27.03.89:12.04.89	: 01.09.1950	.
5n,4 thg	: 1941	:Quang-ngai	:19.09.89:21.09.89	: 12.03.1962	. I.V. 117 833
7n,1 thg	:10.07.1944	:Vinh-Long	:07.04.89:11.04.89	: 28.11.1963	. I.V. 124 824
2n,6 thg	:16.03.1946	:Hue	:27.03.89:30.03.89	: 1 .10.1965	. ODP năm 83+88.
5n.1 thg	:09.05.49	:Ha-noi	:12.05.89:24.05.89	: 26.05.1969	. - ODP năm 85.
5n,6 thg	:18.03.1933	:Ha-Nam	:13.05.89:24.05.89	: 26.6.1951	.
3n,5 thg	:23.02.1946	:Sai-gon	:15.04.89:22.04.89	: 06.1968	.
2n,8 thg	:19.09.1948	:Long-xuyen	:01.04.89:12.04.89	: 01.06.1969	.
6n,4 thg	:02.03.1969	:Cho-Lon	:08.06.89:13.06.89	: 05.07.1972	.
2n,8 thg	:14.10.1949	:Binh-Duong	:26.03.89:30.03.89	: 26.05.1969	.
5n,3 thg	:7.01.1949	:Binh-tinh	:09.09.89:16.09.89	: 27.05.1969	. ODP 84 + 88.
1n,2 thg	:02.05.1954	:Da-lat	:12.05.89:24.05.89	: 21.12.1972	.
8n,8 thg	:08.10.1935	:Can-tho	:28.03.89:31.03.89	: 16.04.1953	.
1 thg	:	:	:	:	:
1 thg	:08.06.1943	:Cho-Lon	:28.03.89:11.04.89	: 02.10.1964	.
8 thg	:13.02.1945	:Quang-Tri	:03.09.89:10.09.89	: 02.1964	.
1 thg	:02.03.1953	:Can-Tho	:14.04.89:17.04.89	: 08.10.1970	.
2 thg	:30.03.1950	:Tra-Vinh	:22.09.89:27.09.89	: 12.04.1968	.
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:16.11.1953	:Sai-Gon	:08.11.89:07.12.89	: 1972	:
:	:18.11.52	:Gia-dinh	:14.10.89:17.11.89	: 10.1971	:
14 thg	:04.03.1954	:Ban-Lo	:21.03.89:29.03.89	: 1.01.1971	:
:	:17.04.1954	:Phong Dinh	:05.07.89:02.08.89	: 20.11.1970	:
:	:08.03.1953	:Phong Dinh	:24.09.1989-27.9.89	: 1971	:
:	:10.04.1953	:Binh Dinh	:09.11.89:13.11.89	: 1971	:
:	:	:	:	:	:
:	:20.07.1955	:Gia-Dinh	:06.09.89:20.09.89	: 10.01.1971	:
1 thg	:18.03.1956	:My-Tho	:25.04.89:19.05.89	: 30.10.1974	:
:	:30.10.1952	:Nam-Dinh	:03.05.89:23.05.89	: 0 04.1970	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

KÍNH GỎI : Ông

-Chủ-Tịch Hội
tại Hoa-kỳ .

Cựu Tù-nhân Chính-trị Việt-nam

Kính thưa Ông Chủ-tịch ,

Chúng tôi là những cựu QN/PB/CLVCH tại Trại Ty-nạn Công-sản Pulau-Bidong MALAYSIA, đã thành-lập Chi-hội cựu QN/PB, với mục-dịch :

-Tập-hợp tất cả cựu quân-nhân Pháo-binh VNCH và gia-đình đã thoát khỏi sự kềm kẹp, đàn-áp của Công-sản Việt nam, đến vùng đất tự-do đầu tiên. Để trở thành một cơ cấu hợp nhất ý-chí và hành-động, nhằm hỗ-trợ tích-cực và hữu-hiệu cho Hội Ai-hữu Quân Cán Chính, phục-vụ Cộng-đồng ty-nạn trên đảo Pulau Bidong.

-Đoàn-kết tưởng trở lẫn nhau từ vật chất đến tinh thần trong lúc còn ti-nạn trên đảo, duy-trì tình ái-hữu này khi được định-cư ở để tìm Quốc-gia.

-Động-viên gia-đình binh-chủng Pháo-binh về sự hạnh-diện của người thân đã phục-vụ trong C.L.V.N.C.H, tạo niềm tử-hào, lòng kiêu-hạnh bằng các hành-động cụ-thể.

-Duy-trì kỷ-luật vốn có, tạo uy-tin với đồng-bào ti-nạn, làm gương tử-tù-cách, sinh-hoạt, đạo-đức, giúp-đỡ nhau, trau-dồi văn-hóa nhất là sinh-ngữ.

-TÔN-CHỈ CỦA CHI HỘI LÀ :

-Tuyệt-đối trung-thành với Tổ-quốc và lý-tưởng Tự-do.

-Đặt TỔ-QUỐC-DANH-DŨ-TRÁCH-NHIỆM lên trên hết .

-Chống Công-sản triệt-để .

-TỔ-CHỨC VÀ ĐIỀU-HÀNH :

-Chi-hội-Trưởng : Cựu Trung-Tá LÊ-VĂN-TRONG, Tiểu-đoàn-Trưởng Tiểu-đoàn 71 Pháo-binh .

-Chi-hội-Phó : Cựu Đại-Uý MẠC-THÀNH-PHUNG, Chi-huy-Phó Pháo-binh Tiểu-Khu Phong-dinh .

-Thủ-ky : Cựu Trung-Uý HỒ-CHÁNH-THIỆN, Trung-Đội-Trưởng Pháo-binh TD/68PB .

-Hội-viên : Gồm 30 cựu quân-nhân các cấp và 40 thân-nhân (Danh-sách đính kèm).

Trân-trọng kính xin Ông Chủ-Tịch tán-tình giúp-đỡ, yểm-trở cho Chi-hội chúng tôi ngày càng vững-mạnh, hầu phục-vụ đặc-lực cho Cộng-đồng ti-nạn và trong mặt trận chống Công-sản tại Hải-ngoại khi được định-cư.

Chi-hội cũng kính xin được cấp giấy xác-nhận, cho chúng tôi là quân-nhân CL.VNCH và gia-đình để được đề-dăng trong cuộc thanh-loc và định cư sắp tới, vì có một số anh em cựu quân-nhân và gia-đình đã mất hết giấy tờ.

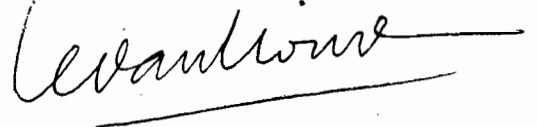
Đồng-thời kính xin được địa-chỉ của Hội Cựu Pháo-binh Quân lực Việt nam Cộng hòa tại HOA-KY để chúng tôi tiện việc liên-lạc, báo-cao và xin được giúp-đỡ.

Trân-trọng kính xin Ông Chủ-Tịch nhận nỗi chúng tôi lòng thành-kính và biết ơn.

Pulau Bidong Ngày 20 tháng 1 năm 1990

Chi-Hội Pháo-binh Pulau Bidong

Chi-Hội-Trưởng



Cửu Trung-Ta LÊ-VĂN-TRỌNG

Chủ-Tịch Hội Ai-hữu Q.C.C



NGUYỄN-VĂN-QUAN

* Danh sách

- 30 cây AN + TN/CT
thuộc lĩnh vực PB
- 40 thân nhân - 4 -

* Nhỏ chuyên tiếp

- #51 Phan Hùng Ph. binh

16/10

HT: cũ ti lệ Ma: xai